| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÂM HÀ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 122/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 18-12-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Hoàng A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Nguyễn Ngọc Sơn

+ Bà Trần Thị ThA Vân

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về việc: "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXX - ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị Th, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố Chi Lăng 1, thị trấn NB, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*2. Bị đơn:* A Đinh Hoàng A, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

*(Các đương sự vắng mặt )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn chị Đồng Thị Th trình bày: Chị và A Đinh Hoàng A xây dựng gia đình với nhau năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cuộc sống hàng ngày  nên thường xuyên cãi nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2023, chị Th xác định không còn tình cảm với A Hoàng A nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Hoàng A. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn A Đinh Hoàng A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải … nhưng A Hoàng A đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Đồng thời, A Hoàng A không xuất trình tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng A Hoàng A vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho A Hoàng A nhưng A Hoàng A không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với A Hoàng A. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Th xác định không có, A Hoàng A không có lời khai về các vấn đề này nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt còn bị đơn A Đinh Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Th và A Đinh Hoàng A đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã GL, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị Th và A Hoàng A được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị chị Th và A Hoàng A là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hạnh phúc nên chị Th làm đơn ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho A Hoàng A nhưng A Hoàng A đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, điều này cũng chứng tỏ A Hoàng A không có thiện chí để hòa giải cải thiện tình cảm vợ chồng với chị Th. Ngoài ra, qua xác minh người thân của các đương sự thì được biết chị Th có những hành vi và lối sống không phù hợp làm ảnh hưởng đến truyền thống gia đình dẫn đến việc vợ chồng thường cãi nhau. Gia đình đã hòa giải, hàn gắn tình cảm cho A chị nhưng không được, vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01/2023 không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th và A Hoàng A được ly hôn.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung còn A Hoàng A không có lời khai về những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có trA chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[4] Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đồng Thị Th, xử cho chị Đồng Thị Th và A Đinh Hoàng A được ly hôn.

2/ Về án phí: chị Đồng Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000105 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Th đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Quỳnh**

**Các hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Sơn** **Trần Thị ThA Vân** **Nguyễn Thị Như Quỳnh**